

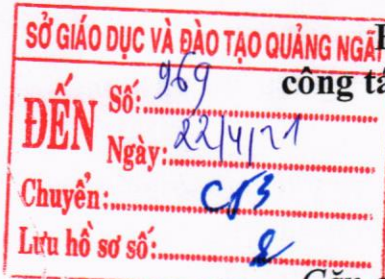
Số: 255/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 23/TTr-SLĐTBXH ngày 31/3/2021 về việc đề nghị ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các ngành, các địa phương, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- Đạt 50% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng

tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 60% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trại giam, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 20% so với năm 2020.

- Bảo đảm ít nhất 90% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Đạt 80% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 60% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội và quản lý ca tăng tối thiểu 30% so với năm 2025.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 100% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan.

- Bảo đảm ít nhất 95% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, hằng năm các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu về phát triển công tác xã

hội giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển công tác xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

2. Khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tham gia phát triển công tác xã hội trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân.

3. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

b) Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho tối thiểu 01 cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

c) Hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trong đó:

- Giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ xây dựng thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- Giai đoạn 2026-2030, hỗ trợ triển khai nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại tạm giam công an tỉnh, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

4. Rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại các trại giam, hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội, gồm:

a) Cử đi đào tạo, bồi dưỡng trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau

đại học về công tác xã hội cho tối thiểu 100 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 10 người/năm); cử đi đào tạo kỹ năng công tác xã hội chuyên sâu trong chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù từ 03 -05 chỉ tiêu/năm.

b) Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho tối thiểu 1.000 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 100 người/năm) về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp, nông thôn miền núi và một số lĩnh vực đặc thù khác.

6. Nghiên cứu, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội, trong đó tập trung:

- Điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội;

- Tổ chức hội thảo, nghiên cứu khoa học kết hợp với tổng kết, đánh giá thực tiễn để đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, vị trí công tác xã hội.

- Phát huy các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên.

8. Tăng cường các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu, khảo sát mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội của các địa phương trong nước để thúc đẩy phát triển công tác xã hội ở địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi đầu tư và chi thường xuyên của các sở, ban ngành, tổ chức chính trị- xã hội và các địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án, đề án

liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các sở, ban ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan Thường trực tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương hướng dẫn triển khai thực hiện và điều phối các hoạt động của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban ngành có liên quan, tổ chức chính trị - xã hội và địa phương đề xuất xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, cùng với thời điểm lập dự toán kế hoạch ngân sách nhà nước, có trách nhiệm lập nhu cầu kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đề ra trong Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan và địa phương hướng dẫn phát triển mạng lưới cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; cử cán bộ, viên chức và cộng tác viên công tác xã hội đi đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu thực tiễn quản lý của nghề công tác xã hội trong tỉnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và địa phương tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở về công tác xã hội, thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan về phát triển công tác xã hội.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch được ban hành do các sở, ban ngành lập, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và qui định Nhà nước hiện hành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn với các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về Chương trình phát triển công tác xã hội.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổng hợp nhu cầu đầu tư công, báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (nếu có) theo qui định của Luật đầu tư công và các văn bản có liên quan.

8. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp luật về công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về phát triển công tác xã hội; cử cán bộ, chiến sỹ tham gia, bồi dưỡng về công tác xã hội khi có yêu cầu.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng chương trình hành động nhằm cụ thể hóa Kế hoạch trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phù hợp trên địa bàn.

c) Có kế hoạch bố trí ngân sách, nguồn nhân lực làm công tác xã hội, cơ sở vật chất của địa phương để thực hiện Kế hoạch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp cơ sở đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về nghề công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội, tham gia triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục Bảo trợ xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm177

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên